|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nước** | **Nội dung thoả thuận miễn thị thực** |
| 1 | **Căm-pu-chia** | *- Hiệp định ký ngày 30/11/1979, có hiệu lực từ ngày ký:*  Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV, giấy thông hành ngoại giao, công vụ, không quy định cụ thể thời gian miễn thị thực.  *- Hiệp định ký ngày 4/11/2008, có hiệu lực từ 5/12/2008 và Thoả thuận qua trao đổi Công hàm tháng 12/2009 sửa đổi Hiệp định này, nâng thời hạn miễn thị thực từ 14 lên 30 ngày, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2010)*  Miễn thị thực cho người mang HCPT. Thời gian tạm trú không quá 30 ngày. |
| 2 | **Bru-nây** | *- Trao đổi công hàm, có hiệu lực từ ngày 1/11/1997:*  Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV với thời gian tạm trú không quá 14 ngày.  - *Bru-nây  trao công hàm cho Việt Nam,  có hiệu lực từ ngày 01/8/2007):*  Miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang HCPT còn giá trị sử dụng ít nhất 6 tháng với thời gian tạm trú không quá 14 ngày.  *- Việt Nam  trao công hàm cho Bru-nây, có hiệu lực từ ngày 08/8/2007:*  Miễn thị thực cho công dân Bru-nây mang HCPT còn giá trị sử dụng ít nhất 6 tháng với thời gian tạm trú không quá 14 ngày. |
| 3 | **In-đô-nê-xi-a** | *- Trao đổi công hàm ngày 19/8/1998; có hiệu lực ngày 19/9/1998:*  Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV với thời gian tạm trú không quá 14 ngày.  Thành viên CQĐDNG, CQLS và vợ hoặc chồng, con cùng đi mang HCNG, HCCV phải xin thị thực trước khi đi công tác nhiệm kỳ.  Cấp thị thực miễn phí cho người mang HCPT được mời tham dự các hoạt động của ASEAN do Ban Thư ký ASEAN hoặc các cơ quan, tổ chức thuộc Chính phủ tổ chức.  *- Hiệp định ký ngày 26/6/2003, có hiệu lực ngày 4/12/2003:*  Miễn thị thực cho người mang HCPT với thời gian tạm trú không quá 30 ngày với điều kiện hộ chiếu phải còn thời hạn giá trị ít nhất 6 tháng. Thời gian tạm trú không được gia hạn.  *- Ngày 19/01/2004, Bộ Ngoại giao In-đô-nê-xi-a có công hàm thông báo:*  Từ ngày 01/02/2004, công dân Việt Nam (không phân biệt loại HC) được nhập cảnh In-đô-nê-xi-a miễn thị thực với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Thời gian tạm trú không được gia hạn. |
| 4 | **Lào** | *\*  Hiệp định miễn thị thực cho HCNG, HCCV ký ngày 17/7/1977; Công hàm trao đổi năm 1993; Hiệp định miễn thị thực cho HCPT ký ngày 05/03/2004, có hiệu lực từ ngày 01/07/2004; Thoả thuận về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện, hàng hoá qua lại biên giới nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc khuyến khích phát triển hợp tác đầu tư, thương mại giữa hai nước ký ngày 14/9/2007 (Thoả thuận Hà Nội năm 2007)*  - Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV, không quy định rõ thời gian tạm trú.  - Miễn thị thực cho người mang HCPT đi việc công (có tem AB của Việt Nam hoặc ký hiệu SERVICE của Lào), cụ thể:  + Miễn thị thực cho người mang HCPT đi việc công (thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức có tư cách pháp nhân) thực hiện các hợp đồng thương mại, lao động, đầu tư và các dự án hợp tác. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập cảnh, chủ dự án hoặc người sử dụng lao động phải làm đầy đủ các thủ tục đăng ký cư trú cho người lao động theo qui định hiện hành của mỗi nước.  + Công dân hai nước có Thẻ lao động và Thẻ tạm trú được miễn thị thực khi xuất cảnh, nhập cảnh trong thời hạn của Thẻ tạm trú. Giấy phép lao động và Thẻ tạm trú được cấp theo thời hạn của các hợp đồng thương mại, lao động, đầu tư, các dự án hợp tác và được gia hạn với thời hạn tối đa 12 tháng một lần.  + Miễn thị thực cho người mang HCPT đi việc công là học sinh, sinh viên, thực tập sinh theo chương trình hợp tác giữa hai Chính phủ hoặc giữa các tổ chức quốc doanh hai nước. Thời hạn cư trú được cấp phù hợp với thời hạn của chương trình hợp tác.  + Miễn thị thực cho người mang HCPT còn giá trị sử dụng ít nhất 6 tháng với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Người có nhu cầu nhập cảnh trên 30 ngày phải xin thị thực trước; thời gian tạm trú có thể được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần 30 ngày. Lệ phí cấp hoặc gia hạn thị thực thống nhất hai Bên là 20USD/thị thực, thu bằng tiền VND và LAK hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi (theo tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Ngoại thương Lào công bố tại thời điểm thu). |
| 5 | **Ma-lai-xi-a** | *\* Trao đổi công hàm, có hiệu lực từ ngày 25/11/2001:*  - Miễn thị thực cho người mang các loại hộ HC, với thời gian tạm trú không quá 30 ngày và với những mục đích sau: du lịch; tham dự các hoạt động thông tấn, báo chí; đi việc công; thăm thân nhân; đàm phán thương mại; đầu tư; tham dự các hoạt động thể thao; tham dự các hội nghị, hội thảo.  - Miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác đối với thành viên CQĐDNG, CQLS mang HCNG, HCCV và thành viên gia đình họ mang HCNG, HCCV. Họ và tên của những người này phải được thông báo cho nước tiếp nhận 14 ngày trước khi nhập cảnh. |
| 6 | **Mi-an-ma** | *\* Bản ghi nhớ ký ngày 22/6/1998; có hiệu lực từ ngày 11/8/1998):*  - Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Thời gian tạm trú có thể được gia hạn theo yêu cầu của CQĐDNG, CQLS.  - Thành viên CQĐDNG, CQLS, TCQT, các Văn phòng thương mại và thành viên gia đình họ phải xin thị thực trước khi nhập cảnh.  *\* Hiệp định ký ngày 26/09/2013, có hiệu lực kể từ ngày 26/10/2013:*  - Công dân của một Bên, là người mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia với thời gian lưu trú không quá mười bốn (14) ngày.  - Nếu có nhu cầu nhập cảnh và lưu trú với thời hạn trên mười bốn (14) ngày thì những người này phải làm thủ tục xin thị thực Bên tiếp nhận trước khi nhập cảnh. |
| 7 | **Phi-líp-pin** | *\* Bản ghi nhớ ký ngày 20/01/1997, có hiệu lực từ ngày 19/02/1997):*  - Miễn thị thực cho người mang HCNG với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Thời gian tạm trú có thể được gia hạn theo yêu cầu chính thức.  - Miễn thị thực cho thành viên CQĐDNG, CQLS, TCQT (kể cả thành viên gia đình) mang HCNG với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Trong thời gian đó, họ phải làm các thủ tục cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại. Việc nhập cảnh của các đối tượng này phải được thông báo trước qua đường ngoại giao.  *\* Bản ghi nhớ ký ngày 17/12/1998, có hiệu lực từ ngày 16/2/1999:*  - Miễn thị thực cho người mang HCCV với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. Thời gian tạm trú có thể được gia hạn theo yêu cầu của CQĐDNG, CQLS.  - Miễn thị thực cho thành viên CQĐDNG, CQLS, TCQT và thành viên gia đình họ mang HCCV với thời gian tạm trú tối đa 30 ngày. Trong thời gian đó, họ phải làm các thủ tục cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại  - Mi��n thị thực cho công dân một Bên làm việc cho Ban thư ký ASEAN mang HCPT khi nhập cảnh Bên kia để tham dự các hoạt động của ASEAN, thời gian tạm trú không quá 15 ngày;  - Miễn thị thực cho người mang HCPT được mời tham dự các hoạt động của ASEAN do Ban thư ký ASEAN hoặc cơ quan, tổ chức thuộc Chính phủ tổ chức, thời gian tạm trú không quá 15 ngày.  *(Trao đổi công hàm miễn thị thực cho HCPT theo nguyên tắc có đi có lại; có hiệu lực đối với công dân Việt Nam từ ngày 01/01/2000, đối với công dân Phi-líp-pin kể từ ngày 1/4/2000):*  Miễn thị thực cho người mang HCPT, thời gian tạm trú không quá 21 ngày với điều kiện hộ chiếu còn giá trị sử dụng ít nhất 6 tháng và có vé máy bay khứ hồi hoặc đi tiếp nước khác. |
| 8 | **Thái Lan** | *\* Hiệp định ký ngày 12/3/1997, có hiệu lực từ ngày 10/5/1997; Nghị định thư sửa đổi Hiệp định nói trên ký ngày 20/02/2004, có hiệu lực từ ngày ký:*  - Miễn thị thực cho người mang HCNG, HCCV với thời gian tạm trú không quá 30 ngày.  - Miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác đối với thành viên CQĐDNG, CQLS, TCQT cũng như vợ hoặc chồng và con cùng đi mang HCNG, HCCV. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập cảnh, họ phải hoàn thành thủ tục đăng ký tạm trú tại nước sở tại.  *\* Hiệp định ký ngày 9/5/2000, có hiệu lực từ ngày 9/7/2000):*  - Miễn thị thực cho người mang HCPT với thời gian tạm trú không quá 30 ngày. |
| 9 | **Xin-ga-po** | *\* Trao đổi công hàm, có hiệu lực từ 10/5/1997:*  - Việt Nam miễn thị thực cho công dân Xin-ga-po mang HCNG, HCCV với thời hạn tạm trú không quá 90 ngày hoặc trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức đối với những người là thành viên CQĐDNG, CQLS và thành viên gia đình của những người đó.  - Xin-ga-po miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang HCNG, HCCV.  *\* Miễn thị thực trên cơ sở áp dụng có đi có lại, Xin-ga-po miễn thị thực cho công dân Việt Nam từ ngày 10/11/2003, Việt Nam miễn thị thực cho công dân Xin-ga-po từ ngày 01/12/2003):*  - Miễn thị thực cho người mang HCPT, thời gian tạm trú không quá 30 ngày, với điều kiện hộ chiếu còn giá trị ít nhất 6 tháng và có vé khứ hồi hoặc vé đi tiếp nước khác, có khả năng tài chính chi trả trong thời gian tạm trú và có đủ các điều kiện cần thiết để đi tiếp nước khác, bao gồm cả thị thực. |
| 10 | **Ban Thư ký ASEAN** | Quan chức, viên chức **Ban Thư ký ASEAN** được miễn thị thực Việt Nam với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày, không phân biệt họ mang hộ chiếu gì. |